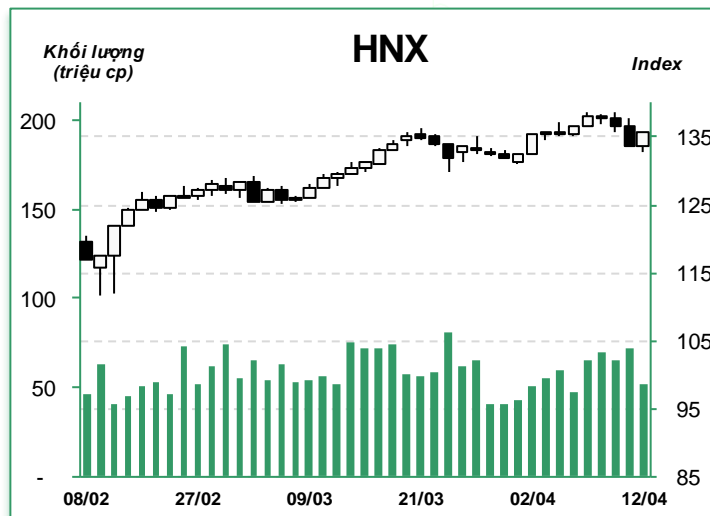
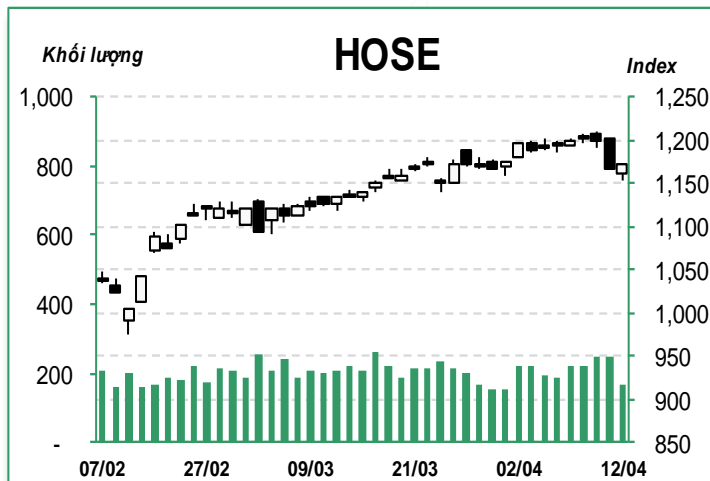


## Tổng quan thị trường

12/4/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
<b>Giá trị đóng cửa</b>	<b>1,173.02</b>	<b>0.51%</b>	<b>1,143.50</b>	<b>0.55%</b>	<b>135.63</b>	<b>1.41%</b>
Cuối tuần trước	1,199.96	-2.25%	1,174.37	-2.63%	138.02	-1.73%
Trung bình 20 ngày	1,176.65	-0.31%	1,150.60	-0.62%	134.61	0.76%
<b>Tổng KLGD (triệu cp)</b>	<b>179.99</b>	<b>-37.08%</b>	<b>67.37</b>	<b>-36.21%</b>	<b>54.13</b>	<b>-27.09%</b>
<b>KLGD khớp lệnh</b>	<b>168.96</b>	<b>-31.26%</b>	<b>63.71</b>	<b>-27.29%</b>	<b>51.36</b>	<b>-28.41%</b>
Trung bình 20 ngày	206.84	-18.32%	69.76	-8.67%	59.23	-13.29%
<b>Tổng GTGD (tỷ đồng)</b>	<b>5,956.65</b>	<b>-36.11%</b>	<b>3,786.63</b>	<b>-31.90%</b>	<b>912.98</b>	<b>-34.08%</b>
<b>GTGD khớp lệnh</b>	<b>5,217.76</b>	<b>-30.61%</b>	<b>3,327.61</b>	<b>-26.56%</b>	<b>883.32</b>	<b>-32.11%</b>
Trung bình 20 ngày	6,118.47	-2.64%	3,609.60	4.90%	1,052.81	-13.28%
	<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>		<b>Tỷ trọng</b>	
<b>Số mã tăng</b>	157	46%	18	60%	95	40%
<b>Số mã giảm</b>	131	38%	10	33%	86	37%
<b>Số mã đứng giá</b>	53	16%	2	7%	54	23%



Ngày sau căng thẳng từ cuộc chiến thương mại, thị trường toàn cầu tiếp tục gặp khó trước những lo ngại về hành động quân sự của Mỹ đối với Syria. Trong đó, thị trường Việt Nam sau khi hứng chịu cơn bán tháo trong phiên hôm qua, tâm lý nhà đầu tư có phần thận trọng hơn và dòng tiền dần rút khỏi thị trường. Tuy nhiên, trái ngược với tâm lý tiêu cực, cả VN-Index lẫn HNX-Index đều vọt sáng trong phiên chiều và đóng cửa trong sắc xanh. Hỗ trợ tích cực cho chỉ số đến từ các mã dầu khí khi nhóm ngành này được hưởng lợi nhiều nhất từ giá dầu tăng mạnh do căng thẳng ở Trung Đông dấy lên lo ngại có thể gây gián đoạn nguồn cung.

Trên sàn HOSE, chỉ số bị chi phối bởi những biến động mạnh diễn ra ở nhóm trụ cột. VN-Index đã có lúc rút về mức thấp nhất 1,153 điểm tuy nhiên nỗ lực hỗ trợ từ nhóm dầu khí đã kéo chỉ số lấy lại 6 điểm tăng và đóng cửa tại mức 1173.02 điểm (+0.51%). KLGD khớp lệnh đạt 169.0 triệu cổ phiếu (-31.3%), tương đương 5,218 tỷ đồng giá trị (-30.6%).

Hầu hết các mã dầu khí đều tăng điểm tích cực GAS (+3.2%), PLX (+1.3%), ngay cả cổ phiếu PVD khi chốt phiên thành công tại mức giá trần. Bên cạnh đó, nhóm bất động sản cũng nối tiếp đà hưng phấn với sự dẫn dắt của VIC (+0.8%), VRE (+1.6%) và NVL (+1.8%). Cổ phiếu MSN (+4.1%) sau phiên giảm mạnh hôm qua cũng đã hồi phục tích cực cùng với VNM (+0.2%), KDC (+0.5%) và một số mã ngành thép HPG (+2.0%), VIS (+0.1%), POM (+0.6%). Liên quan đến doanh nghiệp Hòa Phát, kết thúc quý I/2018, thép xây dựng Hòa Phát tăng trưởng gần 10% so với cùng kỳ 2017 với mức sản lượng 542.000 tấn. Trước con số tích cực này, vị Chủ tịch HĐQT của HPG đã cho biết lợi nhuận quý 1/2018 của HPG không dưới 2.000 tỷ đồng. Trong khi đó ở chiều ngược lại, các mã cổ phiếu xây dựng ROS (-6.7%), CTD (-1.4%), PC1 (-

## Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
<b>HOSE</b>		
VJC	880.0	200.55
VIC	791.9	100.57
HDB	1,720.0	84.92
NVL	1,069.8	79.12
VNM	216.4	42.44
PDN	385.0	35.61
PNJ	80.0	15.91
DHG	100.0	11.20
SJF	737.5	10.82
AAA	429.0	9.67
<b>HNX</b>		
VC3	788.6	15.38
NDN	150.0	2.88
NRC	70.0	2.80
S99	491.1	2.55
ACB	45.0	1.98
KVC	700.0	1.61
SHB	93.0	1.25
KDM	345.5	0.83
MHL	22.7	0.19
KLF	60.1	0.13

0.9%) và ngân hàng VCB (-0.4%), HDB (-2.0%), MBB (-1.1%) vẫn chưa thể hồi phục trở lại trong phiên hôm nay.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng 65.8 tỷ đồng trên sàn HOSE (-75.8%), tập trung ở các mã VIC (-1719.4 tỷ), VCB (-770.6 tỷ), VJC (-447.9 tỷ), trong khi đó HDB (+684.9 tỷ), SSI (+651.1 tỷ), HPG (+502.9 tỷ) là những cái tên được mua ròng nhiều nhất.

Trên sàn Hà Nội, chỉ số cũng có sự hồi phục đáng kể khi đã bù đắp được phiên giảm hôm qua bằng 2 điểm tăng. Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại 135.63 điểm (+1.41%) với KLGD khớp lệnh đạt 51.4 triệu cổ phiếu (-28.4%), tương đương 883.3 tỷ đồng giá trị (-32.1%).

Lực cầu tập trung khá tốt ở các cổ phiếu trụ cột, trong đó HNX-Index được dẫn dắt bởi cổ phiếu ngân hàng ACB (+2.3%) và nhóm cổ phiếu dầu khí PVS (+7.2%), PVB (+4.1%). Ngoài ra, nhóm vật liệu xây dựng VCS (+1.3%), VGC (+1.7%), MCC (+2.2%), chứng khoán MBS (+3.0%), SHS (+2.8%), IVS (+9.1%) cùng với các cổ phiếu xây dựng VCG (+1.4%), PVX (+5.0%), CTB (+9.8%) cũng đã một phiên hồi phục đầy tích cực, góp phần hỗ trợ cho chỉ số tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn Hà Nội với giá trị đạt 3.3 tỷ đồng, trong đó VGC (-18.7 tỷ), NDN (-5.0 tỷ), VCG (-3.9 tỷ) bị bán ròng mạnh nhất, trong khi các mã PVS (+15.3 tỷ), SHB (+14.5 tỷ), SHS (+4.0 tỷ) dẫn đầu trong danh sách mua ròng.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm trở lại. Khối lượng giao dịch suy giảm xuống dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang có sự thận trọng nhất định. Không những vậy, chỉ số đang đóng cửa dưới MA 20, kèm theo đường +DI cắt xuống -DI cho thấy áp lực điều chỉnh ngắn hạn có thể là vẫn còn, phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ mang tính hồi phục kỹ thuật. Bên cạnh đó, chỉ báo MACD tiếp tục đi xuống dưới đường Signal phát đi tín hiệu củng cố tín hiệu bán, chỉ số có khả năng sẽ sớm suy giảm về vùng hỗ trợ 1.110 - 1.126 điểm (MA50 và Fib 100). Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tích cực hơn. Chỉ số có phiên tăng điểm cắt lên đường MA 20, kèm theo chỉ báo ADX nằm trên vùng 26 và +DI nằm trên -DI cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn có thể là vẫn còn. Tuy nhiên, diễn biến của HNX Index thường chịu ảnh hưởng bởi VN Index, do đó, trong trường hợp VN Index tiếp tục điều chỉnh thì HNX Index có thể có sự thay đổi về mặt xu hướng hiện tại. Vì vậy, nhà đầu tư nên theo dõi thận trọng trước các diễn biến hiện tại của chỉ số. Nhìn chung, áp lực điều chỉnh ngắn hạn của thị trường có thể là vẫn còn, phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ mang tính phục hồi kỹ thuật. Do đó, nhà đầu tư nên tận dụng những phiên tăng điểm để đưa danh mục về tỷ trọng an toàn.

## Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

### HOSE

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVD	20.0	2,318.3	7.0%
SVT	7.3	0.1	6.9%
HU1	10.3	9.0	6.8%
BTT	37.9	0.4	6.8%
SII	19.8	0.0	6.8%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TTF	5.6	651.4	-7.0%
KSH	2.0	382.4	-6.9%
HOT	59.8	4.3	-6.9%
DXV	4.1	5.1	-6.8%
TIE	11.0	2.4	-6.8%

#### Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	127.0	452.2	0.8%
MBB	34.8	275.8	-1.1%
HPG	61.7	274.9	2.0%
SSI	42.0	259.6	0.5%
VCB	70.9	230.5	-0.4%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STB	15.6	10,108.4	-0.3%
HAG	5.3	8,267.6	-2.8%
MBB	34.8	7,914.3	-1.1%
FLC	5.8	7,220.8	-0.5%
ASM	13.7	6,490.0	1.5%

### HNX

#### Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DST	3.3	3,019.4	10.0%
VE9	5.5	97.9	10.0%
HGM	41.9	2.8	10.0%
VGP	21.0	0.2	10.0%
CTB	34.6	0.1	9.8%

#### Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TV4	21.6	19.4	-10.0%
VNT	20.7	1.1	-10.0%
TJC	4.5	7.4	-10.0%
ARM	49.5	0.2	-10.0%
NHC	35.7	3.0	-9.9%

#### Top 5 giá trị

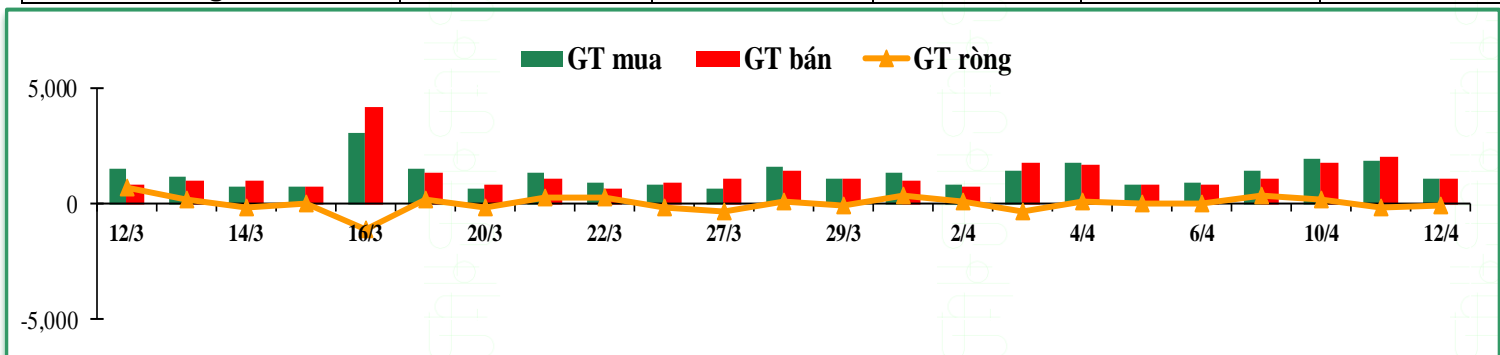
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHB	13.5	184.7	0.0%
ACB	49.9	176.3	2.3%
PVS	22.4	155.3	7.2%
CEO	15.6	41.9	0.0%
VGC	23.6	39.7	1.7%

#### Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	13.5	13,781.9	0.0%
PVS	22.4	7,148.3	7.2%
ACB	49.9	3,604.3	2.3%
DST	3.3	3,019.4	10.0%
CEO	15.6	2,680.0	0.0%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	993.6	19.0%	1,059.4	20.3%	-65.8
HNX	48.6	5.5%	51.8	5.9%	-3.3
<b>Tổng số</b>	<b>1,042.2</b>		<b>1,111.2</b>		<b>-69.0</b>



### HOSE

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	196.3	1,554.0	0.2%
HPG	61.7	1,098.4	2.0%
HDB	49.1	1,035.4	-2.0%
SSI	42.0	883.1	0.5%
VIC	127.0	477.2	0.8%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	127.0	2,196.6	0.8%
VNM	196.3	1,188.9	0.2%
VCB	70.9	974.6	-0.4%
GAS	130.5	618.0	3.2%
HPG	61.7	595.4	2.0%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	49.1	684.9	-2.0%
SSI	42.0	651.1	0.5%
HPG	61.7	502.9	2.0%
VNM	196.3	365.1	0.2%
DHG	112.3	258.9	0.4%

### HNX

#### Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.4	19.9	7.2%
SHB	13.5	15.7	0.0%
SHS	22.4	4.0	2.8%
CEO	15.6	1.6	0.0%
VCG	21.8	1.5	1.4%

#### Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	23.6	19.9	1.7%
VCG	21.8	5.4	1.4%
NDN	19.7	5.0	2.1%
PVS	22.4	4.6	7.2%
HUT	9.1	4.1	1.1%

#### Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.4	15.3	7.2%
SHB	13.5	14.5	0.0%
SHS	22.4	4.0	2.8%
MAS	78.8	0.4	1.0%
APS	3.0	0.3	3.5%

## Tin trong nước

### **NHNN bơm ròng 27.300 tỷ đồng ra thị trường**

Tuần 02-06/04, qua kênh tín phiếu, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã phát hành 15.700 tỷ đồng tín phiếu mới loại 28 ngày, trong khi lượng vốn đáo hạn qua kênh này đạt 43.000 tỷ đồng. Như vậy, NHNN đã bơm ròng 27.300 tỷ đồng qua kênh tín phiếu.

Việc phát hành một khối lượng tín phiếu lớn như vậy nhưng hệ thống vẫn hấp thụ hết cho thấy thanh khoản của các ngân hàng hiện vẫn đang trong trạng thái tích cực.

Lãi suất liên ngân hàng có xu hướng tăng

Lãi suất liên ngân hàng trung bình tuần qua có xu hướng tăng nhẹ đối với các loại kỳ hạn qua đêm và 1 tuần với biên độ tăng ở mức 0,01% - 0,08%. Cụ thể, lãi suất trung bình kỳ hạn qua đêm tăng 0,08% đạt mức 0,88%/năm, lãi suất trung bình kỳ hạn 1 tuần tăng 0,01% đạt mức 0,91%/năm.

Trong khi đó, lãi suất trung bình kỳ hạn 2 tuần giảm 0,07% về mức 1,09%/năm. Đây được coi là diễn biến bình thường và nằm trong dự báo khi lượng tiền nhàn rỗi sau Tết đang có xu hướng quay trở lại hệ thống ngân hàng trong khi tín dụng chưa tăng tốc mạnh ngay trong thời điểm đầu năm.

### **Xuất khẩu nhựa sang Trung Quốc tăng tới 61,5%**

Theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam (PVAS), giai đoạn 2012-2017 xuất khẩu nhựa từ Việt Nam sang các nước có ký kết hiệp định thương mại tự do (FTA) tăng trưởng vượt trội so với giai đoạn 1998-2011.

Cụ thể, xuất khẩu sang Hàn Quốc tăng 30%, Asean tăng 24,2%, Nhật bản tăng 14,8%... Khu vực thị trường lớn là EU giữ vững mức tăng trưởng, thậm chí tăng ấn tượng như xuất khẩu sang Trung Quốc tăng 61,5%. Nhìn chung, các doanh nghiệp (DN) xuất khẩu nhựa tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu ở những thị trường truyền thống và phát triển quy mô tại các thị trường tiềm năng.

Trung bình, trong 5 năm qua, kim ngạch xuất khẩu của các DN nhựa phục hồi mạnh mẽ, duy trì mức tăng trưởng trung bình 8%. Hiện sản phẩm nhựa Việt Nam đã có mặt tại hơn 150 quốc gia, vùng lãnh thổ và xây dựng được vị trí khá chắc chắn tại các thị trường khó tính như Nhật, Mỹ, Đức... Nhật Bản là thị trường lớn nhất của DN xuất khẩu nhựa Việt Nam với tỉ trọng 26%, kế đến là Mỹ với 11%, Đức 7%...

Tính đến cuối năm 2017, ngành nhựa có khoảng 2.000 DN, trong đó gần 84% DN tập trung ở TP HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu; miền Bắc chiếm 14,22% và miền Trung gần 2%.

Các sản phẩm thế mạnh của DN nhựa Việt Nam gồm bao bì, sản phẩm tiêu dùng, nhựa xây dựng và nhựa kỹ thuật. Do vẫn phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu (80% - 85%) nên ngành nhựa vẫn duy trì nhập siêu trong nhiều năm qua. Trung bình từ năm 2012-2017 đã nhập siêu trên 4 tỉ USD.

## Tin doanh nghiệp niêm yết

### Hòa Phát đăng ký bán toàn bộ 206.327 cổ phiếu quỹ

**Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG) vừa công bố bán toàn bộ 206.327 cổ phiếu quỹ để bổ sung vốn hoạt động. Thời gian thực hiện từ ngày 20/4 đến 20/5, phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận.**

Mới đây, Hòa Phát cho biết kết thúc quý I, thép xây dựng Hòa Phát tăng trưởng gần 10% so với cùng kỳ 2017, đạt sản lượng 542.000 tấn.

Về thị trường nội địa, Hòa Phát đã gia tăng thị phần lên trên 24%, giữ vững vị thế dẫn đầu ngành thép xây dựng trong nước. Tới cuối quý I /2017, thị phần của Hòa Phát cũng ở vị trí số 1, ở mức 24,2%.

Theo diễn biến này, tại ĐHCĐ thường niên 2018, lãnh đạo công ty cho biết lợi nhuận quý I không dưới 2.000 tỷ đồng. Trong khi đó cả năm, công ty đặt mục tiêu lãi sau thuế 8.050 tỷ đồng, tăng nhẹ so với mức 8.015 tỷ đồng năm trước.

### Kiểm toán đưa ý kiến ngoại trừ, Habeco vào diện không được cấp margin

Sở giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE) vừa thông báo đưa cổ phiếu BHN của Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (Habeco) vào danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ (margin).

Nguyên nhân mà HOSE đưa ra là do báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2017 được kiểm toán có ý kiến ngoại trừ của tổ chức kiểm toán.

Cụ thể, trong báo cáo kiểm toán 2017, Công ty TNHH Dịch vụ và tư vấn Tài chính Kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN) nhấn mạnh rằng Habeco đã điều chỉnh vào số đầu năm trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tăng khoản phải trả cho các cổ đông số tiền gần 1.702 tỷ đồng, giảm nguồn Quỹ đầu tư phát triển hợp nhất lũy kế đến 31/12/2016 của Tổng công ty và các công ty con là 1.611 tỷ đồng và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 91 tỷ đồng. Tuy nhiên, số liệu phân phối này chưa được ĐHCĐ chính thức thông qua.

Không chỉ kiểm toán đưa ra vấn đề cần nhấn mạnh mà kết quả kinh doanh của BHN cũng “bốc hơi” gần 100 tỷ sau kiểm toán.

Cụ thể, doanh thu và lợi nhuận gộp không thay đổi nhiều sau kiểm toán nhưng chi phí khác (chủ yếu là chi phí dự phòng phải trả ngân sách) lại tăng đột biến trong từ 50 tỷ lên 124 tỷ đồng. Từ đó kéo theo lợi nhuận sau thuế của Habeco chỉ còn 658 tỷ, thấp hơn so với còn số soát xét 754 tỷ đồng.

### Nhựa Bình Minh mục tiêu lãi tăng 3% trong 2018, bầu HĐQT nhiệm kỳ mới

Theo dự thảo tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2018, CTCP Nhựa Bình Minh (HOSE: BMP) đặt mục tiêu doanh thu 4.300 tỷ đồng, tăng 6% so với 2017. Lợi nhuận trước thuế ước tăng 3%, đạt 600 tỷ đồng. Tỷ lệ cổ tức dự kiến tối thiểu 20%. Ngân sách đầu tư khoảng 380 tỷ đồng.

Năm 2017, công ty đạt doanh thu 4.056 tỷ đồng, tăng 10% nhưng lợi nhuận trước thuế và lãi ròng giảm 25%, xuống lần lượt 583 tỷ đồng và 464,7 tỷ đồng do giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng tăng cao.

## Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SSI	Nắm giữ	1/3/2018	42.0	36.9	13.8%	45.3	34.7	23%	-6%	Xu hướng tăng vẫn còn

## Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	LN dự kiến	Lỗ dự kiến	Ghi Chú
1	SSI	Nắm giữ	1/3/2018	42.0	36.9	13.8%	45.3	34.7	23%	-6%	Nâng giá mục tiêu lên 45.3 ngàn đồng
2	PME	Mua	3/3/2018	83.8	82.5	1.6%	88.4	80.8	7%	-2%	
3	RAL	Nắm giữ	29/3/2018	132.9	134.3	-1.0%	150.0	128.0	12%	-5%	Điều chỉnh giá do trả cổ tức bằng tiền 30%
4	CTG	Mua	3/4/2018	35.7	36.2	-1.4%	40.0	34.5	10%	-5%	
5	BID	Mua	3/4/2018	44.4	45.0	-1.3%	50.0	42.0	11%	-7%	
6	LPB	Mua	5/4/2018	16.9	15.9	6.3%	20.2	15.0	27%	-6%	Nâng giá mục tiêu lên 20.2 ngàn đồng
7	HDB	Mua	9/4/2018	49.1	46.5	5.7%	53.3	44.5	15%	-4%	
8	LTG	Mua	10/4/2018	43.7	43.0	1.6%	53.0	39.0	23%	-9%	
9	VCB	Mua	11/4/2018	70.9	74.5	-4.8%	80.0	72.9	7%	-2%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

## Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
<a href="#">VHC</a> (New)	HOSE	71,500	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%
<a href="#">NLG</a> (New)	HOSE	41,050	39,000	30/03/2018	584	3,100	21,210	9%	21%	12.6	1.8	N/A
<a href="#">PLX</a> (New)	HOSE	80,000	92,400	30/03/2018	4,867	4,200	15,548	23%	7%	22.0	5.6	N/A
<a href="#">PVD</a> (New)	HOSE	19,950	20,200	21/03/2018	(272)	(710)	33,703	-2%	-1%	N/A	1	N/A
<a href="#">PNJ</a> (New)	HOSE	186,300	176,000	8/2/2018	906	8,384	33,322	22%	16%	19	5	N/A
<a href="#">DHA</a> (New)	HNX	28,500	39,202	2/2/2018	70	4,612	28,170	16%	15%	9	1	25%
<a href="#">BMP</a>	HOSE	71,300	86,800	3/1/2018	475	5,808	33,307	18%	15%	15	3	N/A
<a href="#">HPG</a>	HOSE	61,700	71,800	2/28/2018	9,089	6,045	21,047	28%	17%	12	2	30%
<a href="#">KDF</a>	UPCOM	59,500	73,000	1/26/2018	211	3,750	14,161	25%	15%	23.6	4.5	N/A
<a href="#">BSR</a>	UPCOM	23,100	27,343	1/26/2018	9,253	2,984	13,168	24%	14%	15.0	3.4	N/A
<a href="#">HVN</a>	UPCOM	47,800	46,300	1/9/2018	2,756	1,904	14,032	15%	3%	24.0	3.2	10%
<a href="#">HUT</a>	HNX	9,100	15,408	12/27/2017	514	1,926	16,117	12%	4%	8.0	1.0	N/A
<a href="#">DBD</a>	UPCOM	49,200	61,168	12/28/2018	170	3,242	31,979	17%	20%	19.0	1.9	15%
<a href="#">PME</a>	HOSE	83,800	103,340	12/18/2017	335	4,669	32,028	17%	14%	22.0	3.2	20%

\* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

\*\* Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.



## Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

**Overweight (OW)** =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

**Neutral (N)** =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

**Underweight (UW)** =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

**Not Rated (NR)** = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

### Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UNIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

### Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.